

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 296/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh Lưu Văn C, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn C (*Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 01 tháng 02 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn C đều xác nhận có 02 con chung là cháu Lưu Ngọc A, sinh ngày 11/3/2013 và cháu Lưu Bảo K, sinh ngày 12/4/2015.

Anh chị thống nhất thoả thuận: Giao cháu Lưu Ngọc A, sinh ngày 11/3/2013 cho chị Trần Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và

giao cháu Lưu Bảo K, sinh ngày 12/4/2015 cho anh Lưu Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn C đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Lưu Văn C đều xác nhận anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002224594 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Công ty Cổ phần T và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002218 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chị L được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Lưu Văn C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang